

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2019/HSST
Ny 26 tháng 12 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H3;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đức Toại; ông Nguyễn Văn Lược;

Những người tiến H3nh tố tụng khác:

Thư ký phiên tòa : Ông Tạ Hữu Hiền, Thư ký Tòa án thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tôn, Kiểm sát viên.

Ny 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/HSST Ny 02 tháng 12 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/HSST-QĐ Ny 02 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn NL, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1928, (đã chết) và bà Phùng Thị T, sinh năm 1932 ; Gia đình có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có chồng là Nguyễn Duy S, sinh năm 1955; Con: bị cáo có 03 con; lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 143 Ny 26/9/2015 của TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt N 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Đánh bạc”, bị can đã chấp H3nh án phí và tiền phạt cùng Ny. Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ Ny 19/9/2019 đến 22/9/2019 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Ngọc S1**, sinh năm 1961. ; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn NL, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1912, (đã chết); Nguyễn Thị B2, sinh năm 1915, (đã chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị can là con thứ năm. Có vợ là Ngô Thị Đ, sinh năm 1964. Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ Ny 19/9/2019 đến 22/9/2019 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1968 ; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn HM, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: 4/10; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đình Súc (đã chết) và bà Trần Thị Búp (đã chết); Gia đình có 9 anh chị em, bị cáo là con thứ 8. Bị cáo có chồng là: Nguyễn Văn Khuê, sinh năm 1962. Có 03 con; lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ Ny 19/9/2019 đến 22/9/2019 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

4. **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1965 ; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn NL, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 07/10; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B3, sinh năm 1936, (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1936, (đã chết); Gia đình có 07 anh, chị em, bị cáo là con thứ 4. Có vợ là Nguyễn Thị Tt sinh năm 1971. Có 04 con; lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/9/2019 đến 22/9/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” , có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút Ny 18/9/2019 tại nh3 ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965, ở thôn NL, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Công an xã Phù Khê đã phát hiện và bắt quả tang 04 đối tượng gồm: Nguyễn Ngọc S1, sinh năm 1961; Nguyễn Văn H3, sinh năm 1965; Nguyễn Thị N, sinh năm 1956 cùng trú tại: thôn NL, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh và Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968, trú tại: thôn HM, xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đang có H3nh vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “phỏm”. Vật chứng thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân; 01 chiếc chăn màu vàng (đã cũ); số tiền thu giữ tại chiếu bạc gồm 6.450.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ trên người của Nguyễn Thị N số tiền 7.270.000 đồng và 9.850.000 đồng của Nguyễn Văn H3.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ Ny 18/9/2019 Nguyễn Thị N cùng các bị cáo gặp nhau ở hội đình làng sau đó đi đến nh3 em trai N là ông Nguyễn Văn M ở thôn NL, xã PK, thị xã Từ Sơn để chơi. Tại đây, các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm. N thấy trong ngăn kéo bàn uống nước nh3 ông M có một bộ bài tú lơ khơ đã cũ nên N đã đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ khác để N, H3, H1, S1 cùng nhau đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc N đã bỏ ra số tiền 300.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 7.570.000 đồng do N đem theo trước đó. S1 bỏ ra số tiền 4.920.000 đồng để tham gia đánh bạc. H3 bỏ ra số tiền 500.000 đồng để đánh bạc trong tổng số tiền 10.350.000 đồng đem theo trước đó. H1 đem theo và bỏ ra số tiền 730.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Khi chơi N, S1, H1 và H3 quy định tỷ lệ thắng thua như sau: Nếu có người chơi “ù” thì những người chơi khác phải trả cho người “ù” số tiền 120.000 đồng. Nếu ai nhất thì người về nhì sẽ phải trả cho người về nhất số tiền 20.000 đồng, người về ba sẽ phải trả cho người nhất số tiền 40.000 đồng, người bát sẽ phải trả cho người nhất số tiền 60.000 đồng, người “móm” sẽ phải trả cho người nhất số tiền 80.000 đồng. Khi N, H3, H1, S1 đang đánh bạc được khoảng 30 phút thì bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên

Cáo trạng số 218/CTr – VKS Ny 29 tháng 12 năm 2019 của Viện Kiểm sát thị xã Từ Sơn đã truy tố Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Thị H1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều khai nhận các tình tiết của vụ án như đã nêu trên và đều thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, các bị cáo đều khai: Khi các bị cáo đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm tại nh3 ông Nguyễn Văn M không ai phải nộp bất kỳ một khoản tiền nào, ông M không biết các bị cáo đánh bạc

tại NH3 của ông. Các bị cáo đều khai cùng rủ nhau chơi và bảo bị cáo N đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ, các bị cáo không nhớ rõ mình đã đánh được bao nhiêu ván nhưng đều thừa nhận số tiền dùng vào việc đánh bạc đúng như trong bản cáo trạng của Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn đã truy tố các bị cáo.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo Nguyễn Văn H3 đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị N tự nguyện nộp số tiền 10.200.000đ tiền phạt tại Chi cục Thi H3nh án thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Từ Sơn phân tích lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, vẫn giữ N1 quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Thị H1 phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, xử phạt: Nguyễn Thị N từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ Ny tuyên án sơ thẩm. Phạt bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ NH3 nước.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 (đối với S1, H3) Điều 51; Điều 65 của BLHS.

Xử phạt : Nguyễn Ngọc S1 từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng tính từ Ny tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo S1 từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ NH3 nước.

Xử phạt : Nguyễn Thị H1 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ Ny tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo H1 từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ NH3 nước.

Xử phạt : Nguyễn Văn H3 từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ Ny tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo H3 từ 10 triệu đến 15 triệu đồng sung quỹ NH3 nước.

Giao bị cáo N, S1, H3 cho UBND xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo H1 cho UBND xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài đã qua sử dụng và 01 chiếc chắn màu vàng đã cũ.

Tịch thu sung ngân sách NH3 nước số tiền 6.450.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 10.000.000đ của bị cáo Nguyễn Văn H3 và số tiền 10.200.000đ của bị cáo Nguyễn Thị N tự nguyện nộp phạt tại Chi cục thi H3nh án thị xã Từ Sơn để đảm bảo thi H3nh án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H3 số tiền 9.850.000đ; Nguyễn Thị N số tiền 7.270.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi H3nh án.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút Ný 18/9/2019 tại nH3 ông Nguyễn Văn M ở thôn NL, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Thị H1 tham gia đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh phỏm. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào đánh bạc là 6.450.000 đồng, do vậy H3nh vi của các bị cáo đã cấu tH3nh tội Đánh bạc. Các bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 của điều luật Viện kiểm sát truy tố. Do vậy, Viện kiểm sát thị xã Từ Sơn truy Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Thị H1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

H3nh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ nó đã xâm phạm đến trật tự an toàn và nếp sống văn minh trong xã hội. Đây còn là N1 nhân trực tiếp làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt để giáo dục các bị cáo trở tH3nh người tốt và đảm bảo được việc răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo cùng rủ nhau chơi bạc chứ không có ai là người khởi xướng, do vậy vai trò của các bị cáo trong tội đánh bạc là như nhau, khi quyết

định hình phạt sẽ căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, H3nh vi của từng bị cáo cho các bị cáo được hưởng mức án phù hợp.

Xét nhân thân, H3nh vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S1 và Nguyễn Thị H1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ tH3nh khẩn khai báo. Do vậy, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S1 có tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế nên bị cáo S1 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị N năm 2015 bị TAND thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp H3nh án phí và tiền phạt cùng Ny. Đến nay đã được xóa án tích, lần này tham gia chơi bạc với số tiền 300.000 đồng, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với H3nh vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy, bị cáo là người cao tuổi, bản thân mắc bệnh tiểu đường, huyết áp cao từ nhiều năm nay nên sức khỏe yếu, tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo tH3nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có anh trai và hai con trai công tác trong quân đội và được tặng thưởng Huy chương, bằng khen, bản thân bị cáo nhận thức được H3nh vi vi phạm pháp luật của mình và rất ăn năn nên đã tự nguyện nộp tiền phạt tại Chi cục thi H3nh án thị xã Từ Sơn, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có thái độ tH3nh khẩn khai báo, bản thân bị cáo đã tự nguyện nộp khoản tiền phạt tại cơ quan thi H3nh án thị xã Từ Sơn. Do vậy, các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS, do vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo đều phạm tội với động cơ trục lợi, Do vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo..

Liên quan đến vụ án này có ông Nguyễn Văn M là chủ NH3 nơi các bị cáo đánh bạc, do gia đình ông M không ở đó và cũng không biết, không được hưởng lợi từ việc các bị cáo đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Còn Trần Văn N1, sinh năm 1988, trú tại thôn TH, xã YH, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Văn H4, sinh năm 1986, trú tại thôn BT, xã DB, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Văn B4, sinh năm 1973, trú tại thôn NL, xã PK, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh là những người đã có mặt tại đó nhưng không tham gia đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra đã thu 02 bộ bài tú lơ khơ 52 đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc chăn màu vàng mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là của ông M, tuy nhiên chiếc chăn đã cũ nên ông M không có đề nghị gì nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 23.570.000 đồng tiền ngân hàng NH3 nước Việt Nam, gồm tiền thu tại chiếu bạc là 6.450.000đ và tiền thu trên người các bị cáo là 17.120.000 đồng. Trong đó có 6.450.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc trái phép, cần tịch thu sung ngân sách NH3 nước. Còn số tiền 17.120.000 đồng thu của bị cáo H3 và N, xác định các bị cáo không sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho bị cáo N và H3 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Số tiền bị cáo H3, N tự nguyện nộp phạt tại Chi cục thi hành án, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị cáo N là người cao tuổi nên miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Thị N 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ Ny tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với S1) Điều 51 Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Ngọc S1 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ Ny tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Thị H1 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng tính từ Ny tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10(Mười) triệu đồng sung Ngân sách NH3 nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N, Nguyễn Ngọc S1 cho UBND xã Phù Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H1 cho UBND xã HM, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn H3 30.000.000 đồng sung ngân sách NH3 nước

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 của Luật thi H3nh án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp H3nh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; 01 chăn màu vàng đã cũ

Tịch thu sung ngân sách NH3 nước số tiền 6.450.000 đồng tiền ngân H3ng nH3 nước Việt Nam.

Tạm giữ của Nguyễn Văn H3 10.000.000đ; Nguyễn Thị N 10.200.000đ tiền tự nguyện nộp phạt tại Chi cục thi H3nh án dân sự thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi H3nh án.

Trả lại cho Nguyễn Văn H3 số tiền 9.850.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi H3nh án.

Trả lại cho Nguyễn Thị N số tiền 7.270.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi H3nh án.

Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S1, Nguyễn Văn H3 và Nguyễn Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Miễn án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Thị N

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh;
- VKSND thị, tỉnh;
- Công an thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Từ Sơn;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu H3